












iek
REAL ABILITY

THIẾT BỊ MÔ ĐUN

2022
lần xuất bản 1

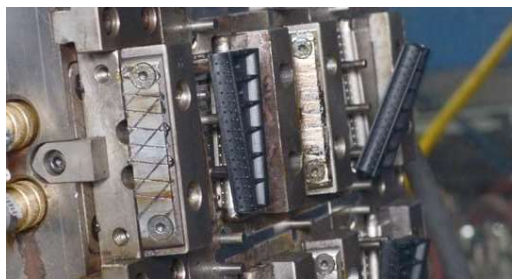


CẦU DAO TỰ ĐỘNG		Cầu dao tự động mô đun VA47-29 VA47-60M VA47-100	8
		Cầu dao chống giật tự động không có bảo vệ quá tải VD1-63 loại AC VD1-63 loại A	13
THIẾT BỊ BẢO VỆ QUÁ TẢI		Cầu dao chống giật tự động có bảo vệ quá tải AD12_14 loại AC AD12M loại A AVDT32 loại A AVDT32ML loại A, AC AVDT32EM loại A, AC	17
		Cầu dao ngắt tải Thiết bị chống sét lan truyền Cầu dao ngắt kết nối	26 27 28
CÁC THIẾT BỊ MÔ-ĐUN BỔ SUNG		Thiết bị bảo vệ lỗi hồ quang	31
		Bộ giới hạn công suất	32
		Thiết bị AVR	33
		Bộ hẹn giờ	34
		Ổ cắm và chuông	36



GIỚI THIỆU CÔNG TY

IEK GROUP - là nhà sản xuất và cung cấp thiết bị điện hàng đầu của Nga với thương hiệu IEK. Với sự đa dạng dòng thiết bị kỹ thuật điện của IEK® cho chúng ta giải pháp toàn diện cho các ngành công nghiệp, các đơn vị cung cấp điện khác nhau một cách nhanh chóng và hiệu quả.



Ở mọi giai đoạn, từ khâu lựa chọn nguyên liệu đến đóng gói thành phẩm, IEK GROUP đều đặc biệt chú trọng đến khâu kiểm soát chất lượng. Tất cả các sản phẩm của IEK® đều được thử nghiệm trong phòng thí nghiệm của chúng tôi cũng như tại các trung tâm thử nghiệm và chúng nhận hàng đầu ở Nga.



Nhiều năm kinh nghiệm thành công đã mang lại cho IEK GROUP danh tiếng xứng đáng là nhà sản xuất đáng tin cậy. Kết quả là sự công nhận của người tiêu dùng: nhãn hiệu IEK đã nhiều lần được trao tặng dấu hiệu đánh giá niềm tin của mọi người "Thương hiệu số 1 tại Nga".

THIẾT BỊ MÔ-ĐUN IEK® - NGÔI NHÀ CỦA BẠN ĐƯỢC CHÚNG TÔI BẢO VỆ!

Thiết bị mô-đun IEK® cung cấp nguồn điện đáng tin cậy cho nhiều khách hàng lớn ở trong nước và nước ngoài. Kỹ thuật điện của IEK® được tin cậy trong việc xây dựng các cơ sở công nghiệp và khu dân cư lớn, trang bị cho trường học, bệnh viện, tái thiết các di tích kiến trúc và tân trang cơ sở hạ tầng đô thị quan trọng.

- Chất lượng cao
- Thiết kế chắc chắn, đã được thử nghiệm qua thời gian
- Sử dụng vật liệu an toàn
- Kiểm tra thường xuyên trong các phòng thí nghiệm được chứng nhận
- Mặt hàng đa dạng
- Liên tục cải tiến



Kênh Youtube















IEK GROUP
Academy

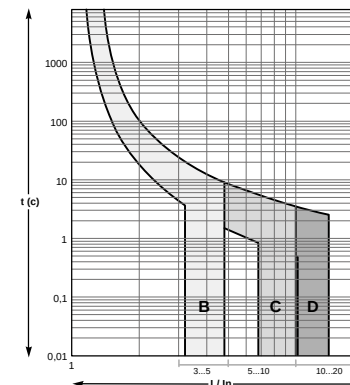


Hỏi - Đáp

Sơ đồ lựa chọn cầu dao tự động để sử dụng với thiết bị gia dụng

Đồ gia dụng điện tử	Công suất/ hiệu suất/ dung tích/	Dòng điện định mức của cầu dao tự động	Loại cầu dao	Đồ gia dụng điện tử	Công suất/ hiệu suất/ dung tích/	Dòng điện định mức của cầu dao tự động	Loại cầu dao
Máy điều hòa				Bếp điện			
	1 kW	6 A	C		750 W	6 A	B
	2,2 kW	16 A			2 kW	10 A	
	3 kW	25 A			4,5 kW	25 A	
Tủ lạnh				Máy sưởi phòng			
	165 l	6 A	C		2 kW	6 A	B
	285 l	6 A			2 kW	10 A	
Máy nước nóng				Máy giặt			
	1,2 kW	6 A	B		300 W	6 A	C
	4 kW	20 A			1,3 kW	10 A	
	6 kW	32 A					
Ấm đun nước điện				Bàn là điện			
	165 l	6 A	B		750 W	6 A	B
	285 l	6 A			1,25 kW	6 A	
					1,5 kW	10 A	
Máy xay sinh tố (tải 50%)				Máy photocopy			
	200 W	6 A	C		1,5 kW	10 A	C
	800 W	6 A					
Máy hút bụi				Máy nướng bánh mì			
	200 W	6 A	C		1,2 kW	6 A	B
	800 W	6 A					

Đường cong ngắt mạch



Sự lựa chọn của mặt cắt ngang dây dẫn

Diện tích mặt cắt dây dẫn mm ²	Dòng điện, A	Bộ ngắt mạch tự động, A	Công suất, kW	
			220V	380 V
1,5	14	10	1,5	4,6
2,5	18,5	16	2,5	7,4
4	25	25	3,9	11,5
6	32	32	4,9	14,7
10	43	40	6,2	18,4
16	57	50	7,7	23
25	75	63	9,7	29
35	92	80	12,3	36,8
50	110	100	15,4	46
70	139	*	18,8	56





Cầu dao tự động mô đun

Được thiết kế để bảo vệ các mạch điện khỏi dòng điện ngắn mạch và dòng điện quá tải.

Thông số kỹ thuật

- Tuân thủ tiêu chuẩn: GOST R 50345-2010
- Điện áp một chiều: 48V/cực
- Điều kiện hoạt động: UHL4
- Cấp độ bảo vệ của cầu dao: IP20
- Độ bền điện, chu trình B-O, không nhỏ hơn: 6000
- Chống mài mòn cơ học, chu kỳ V-O, không nhỏ hơn: 20.000
- Tiết diện tối đa của dây được kết nối, mm²: 25
- Phạm vi nhiệt độ hoạt động, °C: -40...+50

VA47-29



VA47-60M



VA47-100



Đặc điểm



Thân chắc chắn với các đám cháy



Khả năng sử dụng lớp (PIN, FORK)



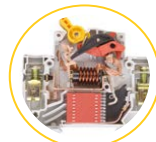
Tốc độ phân hồi cao



Dễ dàng lắp đặt



Chỉ sử dụng vật liệu chất lượng cao



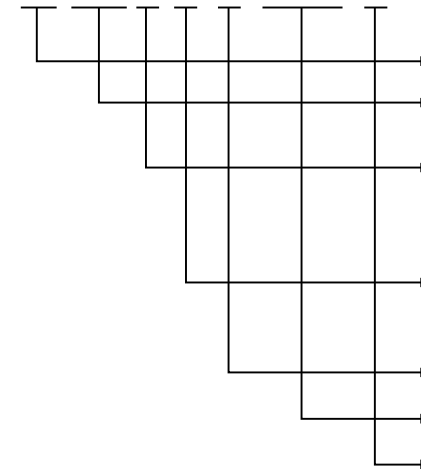
Bảo hành 10 năm



Tay cầm rộng giúp bật/tắt dễ dàng

Giải mã ký hiệu

M VA 2 0-1-010-B



M - nhóm "Thiết bị mô-đun"

VA - tên sản phẩm "cầu dao tự động"

2 - khả năng ngắt định mức
2 - 4500 A (VA47-29/29M)
3 - 6000 A (VA47-60)
4 - 10 000 A (VA47-100)

0 - biến đổi
0 - không biến đổi
1 - biến đổi (M)

1 - cực

010 - dòng điện định mức

B - đặc tính hoạt động của bộ ngắt điện từ

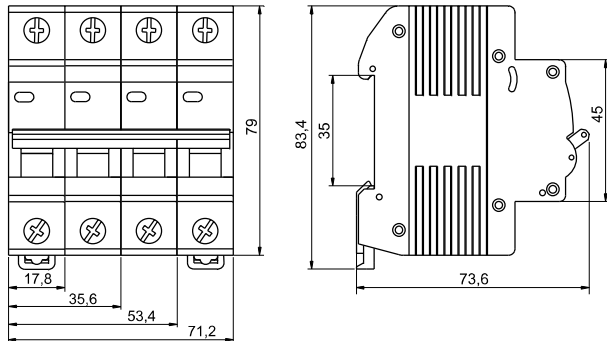
Cầu dao tự động VA47-29

Được khuyến nghị sử dụng trong các thiết bị phân phối đầu vào cho các tòa nhà dân cư và công cộng.



Số cực	1	2	3
Dòng điện định mức, A	Ký hiệu		
	Đặc điểm B		
10	MVA20-1-010-B		
16	MVA20-1-016-B		
25	MVA20-1-025-B		
	Đặc điểm C		
6	MVA20-1-006-C	MVA20-2-006-C	MVA20-3-006-C
10	MVA20-1-010-C	MVA20-2-010-C	MVA20-3-010-C
15	MVA20-1-016-C	MVA20-2-016-C	MVA20-3-016-C
20	MVA20-1-020-C	MVA20-2-020-C	MVA20-3-020-C
25	MVA20-1-025-C	MVA20-2-025-C	MVA20-3-025-C
32	MVA20-1-032-C	MVA20-2-032-C	MVA20-3-032-C
40	MVA20-1-040-C	MVA20-2-040-C	MVA20-3-040-C
50	MVA20-1-050-C	MVA20-2-050-C	MVA20-3-050-C
63	MVA20-1-063-C	MVA20-2-063-C	MVA20-3-063-C
Điện áp hoạt động, V	230/400	400	400
Khả năng dung lượng chuyển mạch, kA	4,5	4,5	4,5
Điện áp DC, V/cực	48	48	48

Kích thước tổng thể



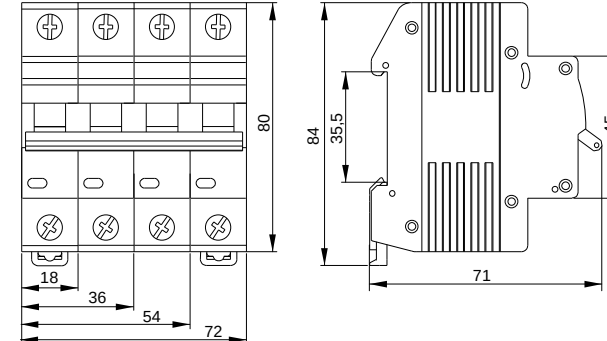
Cầu dao tự động VA47-60M

Thiết bị hoàn hảo được sử dụng để bảo vệ trong nhà (căn hộ và tầng), cũng như trong bảng phân phối của các tòa nhà văn phòng và dân cư. Khả năng bảo vệ - 6000 A.



Số cực	1	2	3
Dòng điện định mức, A	Ký hiệu		
	Đặc điểm B		
10	MVA31-1-010-B		
16	MVA31-1-016-B		
25	MVA31-1-025-B		
	Đặc điểm C		
6	MVA31-1-006-C	MVA31-2-006-C	MVA31-3-006-C
10	MVA31-1-010-C	MVA31-2-010-C	MVA31-3-010-C
15	MVA31-1-016-C	MVA31-2-016-C	MVA31-3-016-C
20	MVA31-1-020-C	MVA31-2-020-C	MVA31-3-020-C
25	MVA31-1-025-C	MVA31-2-025-C	MVA31-3-025-C
32	MVA31-1-032-C	MVA31-2-032-C	MVA31-3-032-C
40	MVA31-1-040-C	MVA31-2-040-C	MVA31-3-040-C
50	MVA31-1-050-C	MVA31-2-050-C	MVA31-3-050-C
63	MVA31-1-063-C	MVA31-2-063-C	MVA31-3-063-C
Điện áp hoạt động, V	230/400	400	400
Khả năng dung lượng chuyển mạch, kA	6	6	6
Điện áp DC, V/cực	48	48	48

Kích thước tổng thể



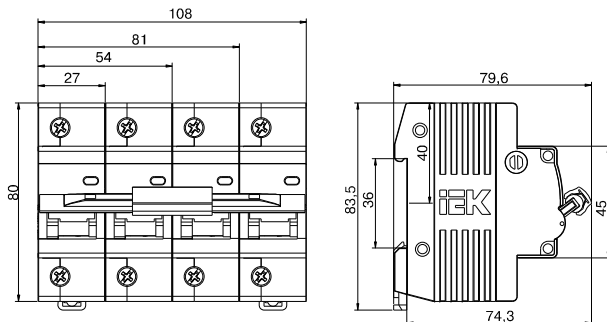
Cầu dao tự động VA47-100

Được khuyến nghị sử dụng trong các thiết bị đầu vào và phân phối của hệ thống lắp đặt điện gia dụng và công nghiệp

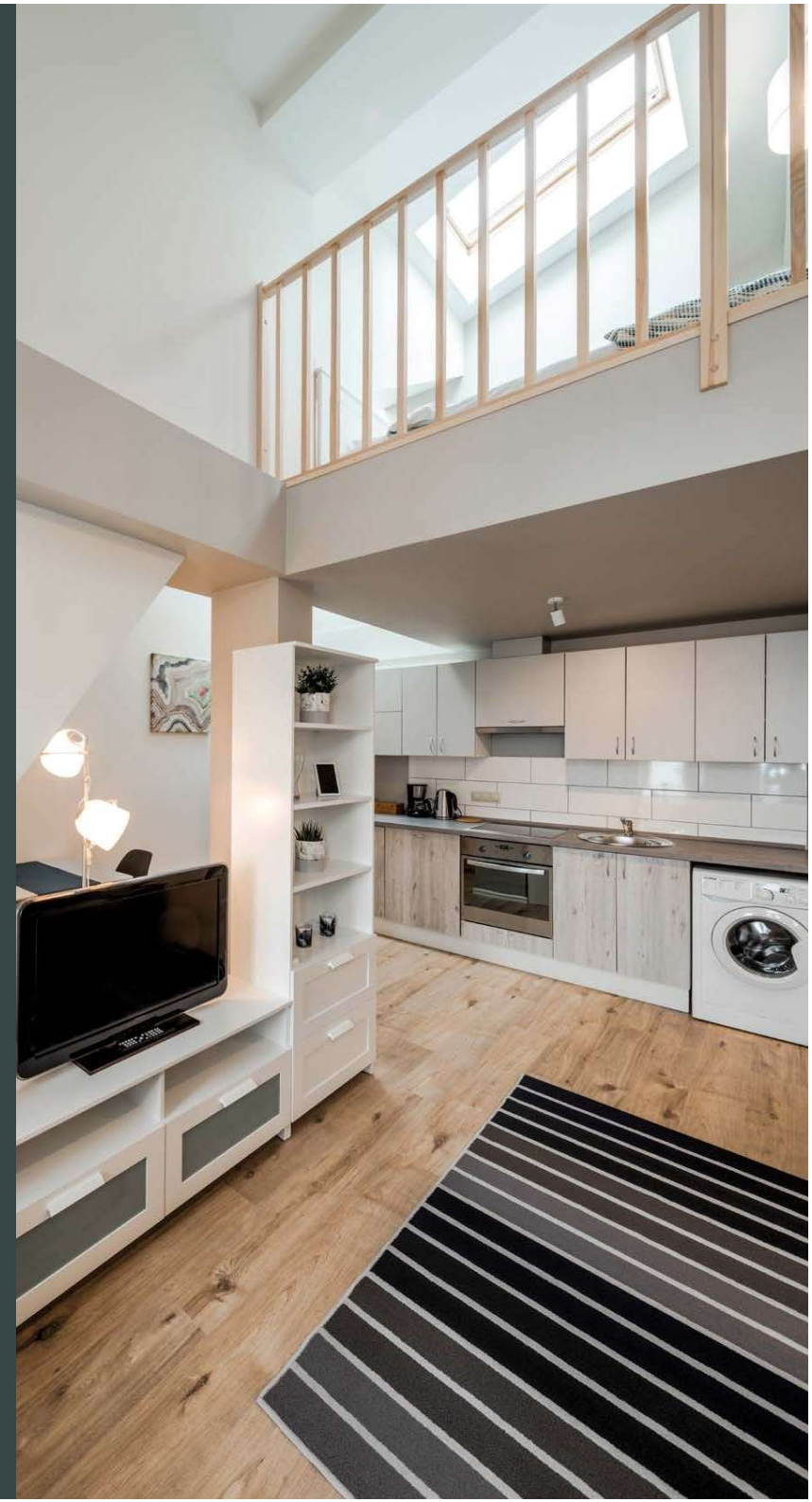


Thông số	1	3
Số cực	1	3
Dòng điện định mức, A	Ký hiệu	Đặc điểm C
25		MVA40-3-025-C
32		MVA40-3-032-C
40		MVA40-3-040-C
50		MVA40-3-050-C
63		MVA40-3-063-C
80	MVA40-1-080-C	MVA40-3-080-C
100	MVA40-1-100-C	MVA40-3-100-C
Điện áp hoạt động, V	230/400	400
Khả năng dung lượng chuyển mạch, kA	10	10
Điện áp DC, V/cực	60	60

Kích thước tổng thể



THIẾT BỊ BẢO VỆ QUÁ TẢI





Cầu dao chống giật tự động, không có bảo vệ chống quá tải

Được thiết kế để bảo vệ một người khỏi bị điện giật trong trường hợp vô tình tiếp xúc với các bộ phận mang điện của hệ thống điện. Ngăn ngừa hỏa hoạn do dòng rò xuống đất. Chúng không có mức tiêu thụ năng lượng riêng và có khả năng chống mài mòn.

Thông số kỹ thuật

- Tuân thủ các tiêu chuẩn: GOST 51326.1, GOST 31601.2.1
- Thời gian cắt ở dòng vi sai định mức, ms: ≤ 40
- Mức độ bảo vệ của công tắc: IP20
- Độ bền điện, chu trình B-O, không nhỏ hơn: 4000
- Điều kiện hoạt động: UHL4
- Chống mài mòn cơ học, chu trình B-O, không nhỏ hơn: 10 000
- Tiết diện tối đa của các dây được kết nối: mm²: 35
- Phạm vi nhiệt độ hoạt động, °C: -25...+40

VD1-63 loại AC



VD1-63 loại A



Đặc điểm

- Dòng điện định mức: 100 mA

M - Thiết bị mô-đun

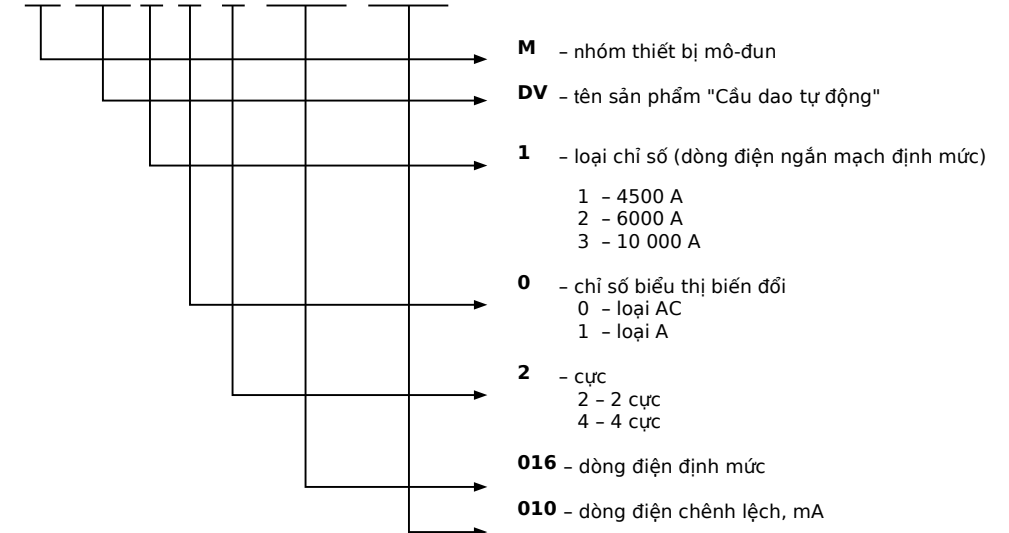
V - Kiểu dáng: u-ai

8 - Số cực: 2

u - Kiểu dáng: u-ai

Giải mã ký hiệu

M DV 1 0-2-016-010



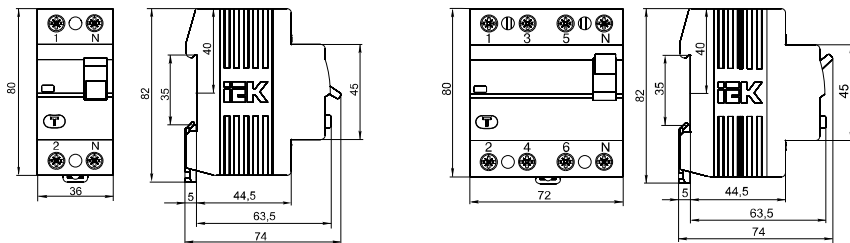
Cầu Dao chống giật tự động, không có bảo vệ chống quá tải VD1-63 loại AC

Mạch điện cơ không có linh kiện điện tử.
 Sự bảo vệ đáng tin cậy nhất đối với con người khi tiếp xúc trực tiếp với các bộ phận điện.



Số cực			
Dòng điện định mức, A	Độ lệch chuẩn, dòng điện chênh lệch, mA	Loại thiết bị	Ký hiệu
Đặc điểm C			
16	10	Điện cơ	MDV10-2-016-010
	30		MDV10-2-016-030
25	30		MDV10-2-025-030
	30		MDV10-4-025-030
40	30		MDV10-2-032-030
	30		MDV10-4-032-030
	300		MDV10-2-040-030
50	30		MDV10-4-040-030
	100		MDV10-2-050-030
	100		MDV10-2-050-100
63	30	MDV10-2-063-030	
	100	MDV10-4-063-030	
	300	MDV10-2-063-100	
Khả năng dung lượng chuyển mạch, kA Điện áp hoạt động, V			4,5 230/400

Kích thước tổng thể



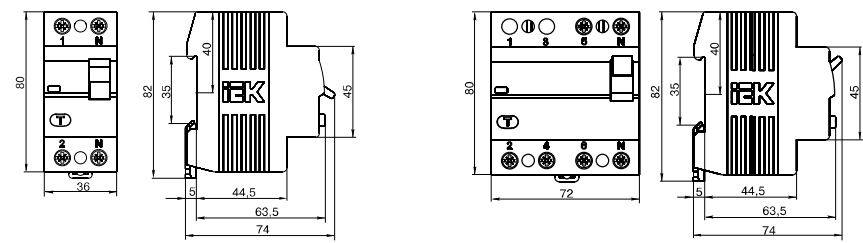
Cầu Dao chống giật tự động, không bảo vệ quá tải VD1-63 loại A

Cầu Dao chống giật tự động VD1-63 loại A không bảo vệ quá dòng tích hợp không chỉ phản ứng với các dòng vi sai xoay chiều hình sin mà còn đối với các dòng vi sai trực tiếp xung. Ví dụ, các nguồn của dòng xung là máy giặt có điều khiển nhiệt độ, nguồn sáng có thể điều chỉnh, tivi, VCR, máy tính cá nhân, v.v.



Số cực			
Dòng điện định mức, A	Độ lệch chuẩn, dòng điện chênh lệch, mA	Loại thiết bị	Ký hiệu
Đặc điểm C			
16	30	Điện cơ	MDV11-2-016-030
25	30	Điện cơ	MDV11-2-025-030
32	30	Điện cơ	MDV11-2-032-030
Khả năng dung lượng chuyển mạch, kA			4,5
Điện áp hoạt động, V			230/400

Kích thước tổng thể





Cầu dao chống giật tự, có bảo vệ chống quá tải

Được thiết kế để bảo vệ một người khỏi bị điện giật trong trường hợp làm hỏng lớp cách điện của các thiết bị điện, để ngăn ngừa hỏa hoạn do dòng điện rò xuống đất và bảo vệ chống quá tải và ngắn mạch.

Thông số kỹ thuật

- Phù hợp với tiêu chuẩn: GOST 31225.2.2
- Mức độ bảo vệ của cầu dao: IP20
- Đặc tính vận hành khi có dòng dư: AC và A
- Thời gian cắt ở dòng vi sai định mức, ms: 40
- Tiết diện tối đa của dây dẫn được kết nối, mm²: 35
- Chống mài mòn, chu kỳ V-O, không nhỏ hơn: cho AD12 và AD 12M - 20.000, cho AD14 - 10.000
- Phạm vi nhiệt độ hoạt động, °C: -25...+40

AD12_14 loại AC

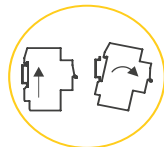
AD12M loại A



Đặc điểm



Khả năng kết nối đồng thời với bus FORK và dây dẫn linh hoạt, cũng như khả năng kết nối với bus PIN



Lắp ráp/tháo gỡ thuận tiện không cần sử dụng công cụ



Có chỉ báo vị trí liên hệ



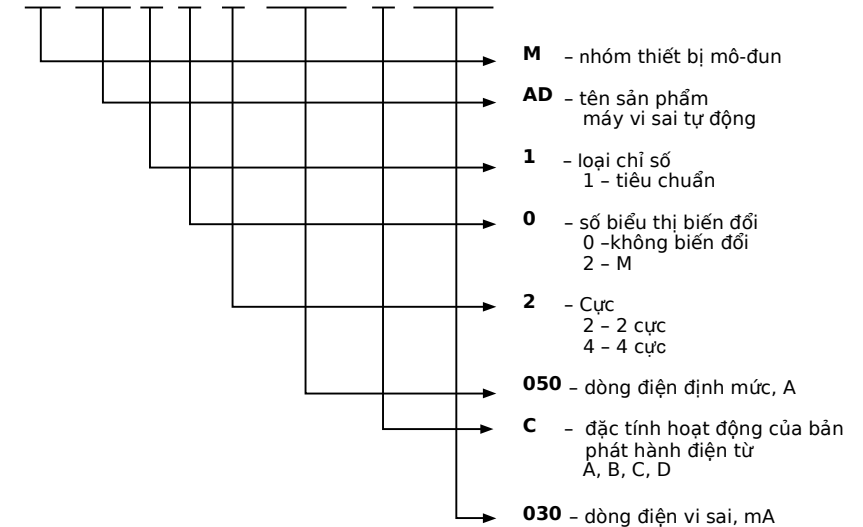
Tăng cường độ trong vùng kết nối dây dẫn



Thiết kế tiết kiệm năng lượng nhỏ gọn

Giải mã ký hiệu

M AD 1 0-2-050-C-030



Cầu dao chống giật tự động, có bảo vệ chống quá tải AD12_14 Loại AC

Công tắc an toàn tác động nhanh. Trong các phiên bản có cài đặt kích hoạt là 10, 30 và 100 mA, chúng bảo vệ mọi người khỏi bị điện giật trong trường hợp vô tình tiếp xúc trực tiếp với các bộ phận mang điện của thiết bị điện.
Trong phiên bản có cài đặt kích hoạt 300 mA, chúng bảo vệ chống cháy do đánh lửa lớp cách điện của các bộ phận mang điện. Để bảo vệ các đường dây, đề xuất cung cấp ổ cắm ngoài trời, ổ cắm và chiếu sáng trong tầng hầm và nhà để xe.

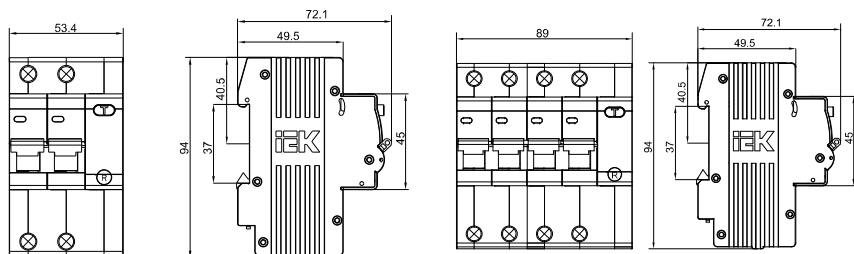
Thông số kỹ thuật

- Phù hợp với tiêu chuẩn: GOST 31225.2.2
- Đặc tính vận hành khi có dòng dư: AC
- Thời gian cắt ở dòng vi sai định mức, ms: 40
- Tiết diện tối đa của dây dẫn được kết nối, mm²: 35
- Mức độ bảo vệ của cầu dao: IP20
- Chống mài mòn, chu kỳ V-O, không nhỏ hơn: cho AD12 - 20.000, cho AD14 - 10.000
- Phạm vi nhiệt độ hoạt động, °C: -25...+40



Số cực	2		
Dòng điện định mức, A	Độ lệch chuẩn, dòng điện chênh lệch, mA	Loại thiết bị	Ký hiệu
Đặc điểm C			
10	30		MAD10-2-010-C-030
16	30		MAD10-2-016-C-030
20	30		
25	30		MAD10-2-025-C-030
32	30		MAD10-2-032-C-030
	100		MAD10-2-032-C-100
40	30		MAD10-2-040-C-030
	100	điện tử	MAD10-2-040-C-100
	300		MAD10-2-040-C-300
50	30		MAD10-2-050-C-030
	100		MAD10-2-050-C-100
	300		MAD10-2-050-C-300
63	30		MAD10-2-063-C-030
	100		MAD10-2-063-C-100
	300		MAD10-2-063-C-300
Khả năng dung lượng chuyển mạch, kA	4,5		

Kích thước tổng thể



Cầu dao chống giật tự động, có bảo vệ chống quá tải AD12M loại A

Ngoài ra, chúng còn cung cấp khả năng bảo vệ chống lại sự gia tăng điện áp nguồn quá mức. Các sản phẩm cung cấp chỉ báo hoạt động từ dòng điện chênh lệch, cũng như chỉ báo LED về trạng thái bật. AD12M vẫn hoạt động khi điện áp nguồn giảm xuống 50 V.

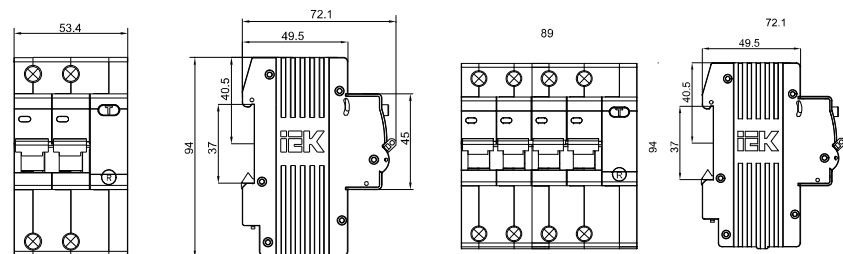
Thông số kỹ thuật

- Tuân thủ các tiêu chuẩn: GOST 31225.2.2
- Khả năng phá vỡ định mức, A: 4500
- Đặc tính vận hành khi có dòng dư: A
- Thời gian cắt ở dòng vi sai định mức, ms: 40
- Tiết diện tối đa của dây dẫn được kết nối, m²: 35
- Mức độ bảo vệ của cầu dao: IP20
- Chống mài mòn, chu kỳ V-O, không nhỏ hơn: 20.000
- Phạm vi nhiệt độ hoạt động, °C: -25...+40



Số cực	2		4
Dòng điện định mức, A	Độ lệch chuẩn, dòng điện chênh lệch, mA	Ký hiệu	
Đặc điểm C			
16		MAD12-2-016-C-030	MAD10-4-016-C-030
25		MAD12-2-025-C-030	MAD10-4-025-C-030
32	30		MAD10-4-032-C-030
40			MAD10-4-040-C-030
63			MAD10-4-063-C-030
Khả năng dung lượng chuyển mạch, kA		4,5	4,5
Điện áp hoạt động, V		230	230

Kích thước tổng thể



Cầu dao chống giật tự động, có bảo vệ chống quá tải AVDT32 loại A

Các kích thước của AVDT tương ứng với thiết kế hai mô-đun do vị trí của các phần tử kết cấu. Mạch kết hợp với mô-đun bảo vệ vi sai điện tử và bộ ngắt mạch 6000 A tích hợp.

Sự bảo vệ đáng tin cậy nhất của một người tiếp xúc trực tiếp với các bộ phận.

Nó phản ứng không chỉ với các dòng vi sai xoay chiều hình sin, mà còn với các dòng vi sai trực tiếp dao động. Ví dụ, các nguồn của dòng xung là máy giặt có điều khiển tốc độ, nguồn sáng có thể điều chỉnh, tivi, VCR, máy tính cá nhân, v.v.

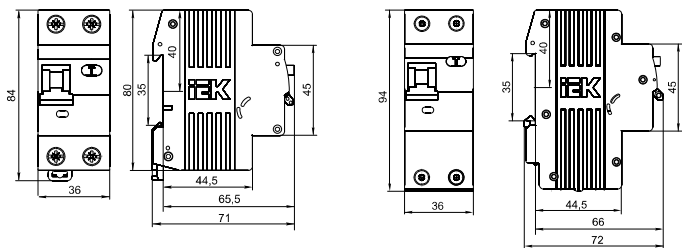
Thông số kỹ thuật

- Tuân thủ các tiêu chuẩn: GOST 31225.2.2
- Khả năng phá vỡ định mức, A: 6000
- Đặc tính vận hành khi có dòng dư, loại: A
- Thời gian cắt ở dòng vi sai định mức, ms: ≤ 40
- Chống mài mòn, chu kỳ V-O, không nhỏ hơn: 10.000
- Điều kiện hoạt động: UHL4
- Mức độ bảo vệ của cầu dao: IP20
- Tiết diện tối đa của dây dẫn được kết nối, mm²: 25


2

Số cực		
Dòng điện định mức, A	Độ lệch chuẩn, dòng điện chênh lệch, mA	Ký hiệu
Đặc điểm C		
6		MAD22-5-006-C-30
10		MAD22-5-010-C-30
16		MAD22-5-016-C-30
20	30	MAD22-5-020-C-30
25		MAD22-5-025-C-30
32		MAD22-5-032-C-30
40		MAD22-5-040-C-30
Khả năng dung lượng chuyển mạch, kA		6
Điện áp hoạt động, V		230

Kích thước tổng thể



Cầu dao chống giật tự động, có bảo vệ chống quá tải AVDT32ML loại A, AC

Kích thước AVDT32M tương ứng với phiên bản một mô-đun - 18 mm, cho phép giảm đáng kể kích thước của tấm chắn. Công suất chuyển mạch giới hạn cao - 6000 A. Mạch được thiết kế đặc biệt để kết nối mạch thử nghiệm.

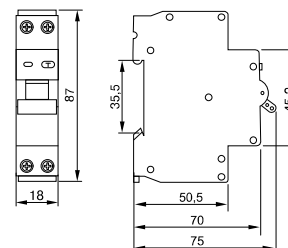
Thông số kỹ thuật

- Tuân thủ các tiêu chuẩn: GOST 31225.2.2
- Khả năng phá vỡ định mức, A: 6000
- Đặc tính vận hành khi có dòng dư, loại: A, AC
- Điều kiện hoạt động: UHL4
- Mức độ bảo vệ của cầu dao: IP20
- Chống mài mòn, chu kỳ V-O, không nhỏ hơn: 15.000
- Tiết diện tối đa của kết nối dây dẫn, mm²: không quá 6


1

Số cực		
Dòng điện định mức, A	Độ lệch chuẩn, dòng điện chênh lệch, mA	Ký hiệu
Đặc điểm C		
6	10	MVD12-1-006-B-010
Đặc điểm C		
10	10	MVD12-1-010-C-010
16	10	MVD12-1-016-C-010
	30	MVD12-1-016-C-030
25	30	MVD12-1-025-C-030
Khả năng dung lượng chuyển mạch, kA		4,5
Điện áp hoạt động, V		230

Kích thước tổng thể



Cầu dao chống giật tự động có bảo vệ chống quá tải AVDT32EM loại A

Chúng không phụ thuộc vào điện áp cung cấp, chúng vẫn hoạt động trong trường hợp dây trung tính bị đứt.

Thông số kỹ thuật

- Tuân thủ các tiêu chuẩn: GOST 31225.2.2
- Khả năng phá vỡ định mức, A: 6000
- Đặc tính vận hành khi quá tải, loại: A
- Điều kiện hoạt động: UHL3.1
- Mức độ bảo vệ của cầu dao: IP20
- Chống mài mòn, chu kỳ V-O, không nhỏ hơn: 12.000
- Thời gian bảo hành, năm: 7

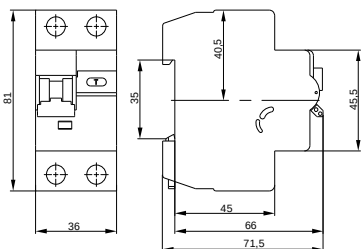


Số cực

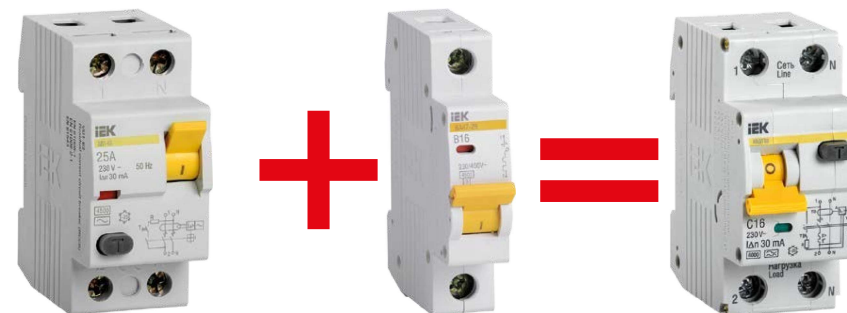
1

Dòng điện định mức, A	Độ lệch chuẩn, dòng điện chênh lệch, mA	Loại thiết bị	Ký hiệu
	Đặc điểm C		
25	10	điện cơ	MVD12-1-006-B-010
	Đặc điểm C		
16	30	điện cơ	MVD14-1-025-B-010
25			MVD14-1-025-C-030
Khả năng dung lượng chuyển mạch, kA			6
Điện áp hoạt động, V			230

Kích thước tổng thể

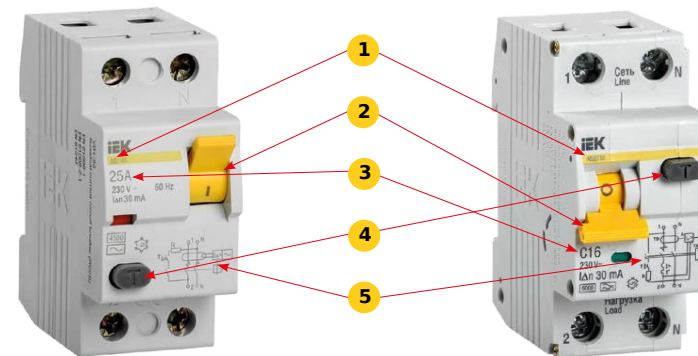


SỰ KHÁC BIỆT CỦA CẦU DAO CHỐNG GIẬT KHÔNG BẢO VỆ QUÁ TẢI (RCD) VỚI CẦU DAO CHỐNG GIẬT TỰ ĐỘNG CÓ BẢO VỆ QUÁ TẢI



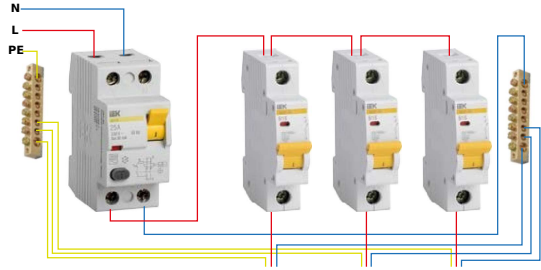
Khác biệt bên ngoài

- 1 — Trên các thiết bị bảo vệ của các nhà sản xuất Nga, tên viết tắt của thiết bị cũng được áp dụng: AVDT (cầu dao dòng vi sai tự động) và trên RCD - VD (cầu dao vi sai).
- 2 — Cán gạt công tắc cho AVDT nằm ở bên trái và cho RCD - ở bên phải.
- 3 — Trong trường hợp của RCD, dòng điện định mức được đánh dấu bằng các số, trên AVDT - bằng các chữ cái Latinh.
- 4 — Nút kiểm tra cho AVDT nằm ở bên phải và cho RCD - ở bên trái.
- 5 — Các sơ đồ khác nhau được áp dụng

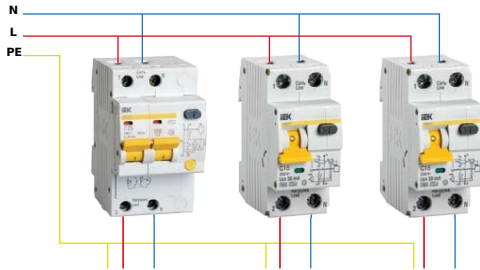


Khác nhau về kết nối

RCD

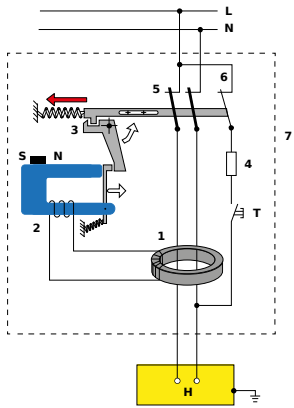


AVDT



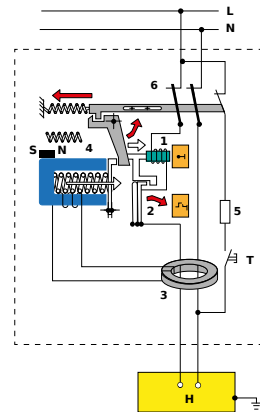
Sự khác biệt trong sơ đồ chức năng

RCD



- 1 - biến dòng điện chênh lệch
- 2 - phần tử ngưỡng
- 3 - bộ truyền động
- 4 - kiểm tra điện trở
- 5 - tiếp điểm nguồn
- 6 - tiếp điểm bảo vệ của mạch thử nghiệm

AVDT



- 1 - cuộn dây cắt
- 2 - tấm lưỡng kim
- 3 - biến dòng điện chênh lệch
- 4 - rơ le điện tử
- 5 - kiểm tra điện trở
- 6 - tiếp điểm nguồn
- H - tải
- T - nút "Test"

CÁC THIẾT BỊ MÔ-ĐUN BỔ SUNG



Cầu dao ngắt tải VN-32

Chúng được sử dụng để tạo, mang và cắt dòng điện định mức trong điều kiện vận hành bình thường, mang dòng điện trong điều kiện khẩn cấp, ví dụ như trong trường hợp ngắn mạch, cũng như để thực hiện các chức năng ngắt kết nối.

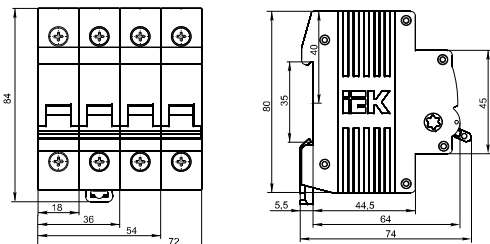
Thông số kỹ thuật

- Tuân thủ tiêu chuẩn: GOST R 50030.3-99
- Điện áp định mức có tần số 50 Hz, V: 230/400
- Điều kiện hoạt động: UHL4
- Mức độ bảo vệ của cầu dao: IP20
- Chống mài mòn, chu kỳ V-O, không nhỏ hơn: 10000
- Tiết diện tối đa của dây kết nối, m²: 35
- Phạm vi nhiệt độ hoạt động, °C: -40...+50
- Thời hạn bảo hành, năm: 10



Số cực	1	2	3
Dòng điện định mức, A	Ký hiệu		
25		MNV10-2-025	MNV10-3-025
32			MNV10-3-032
40		MNV10-2-040	MNV10-3-040
63	MNV10-1-063	MNV10-2-063	MNV10-3-063
100			MNV10-3-100
Điện áp hoạt động, V	230/400	400	400

Kích thước tổng thể



Thiết bị chống sét lan truyền OPS1 hiện đại hóa

Thiết bị chống sét OPS1 (SPD) được thiết kế để bảo vệ các mạch phân phối nội bộ của các tòa nhà dân cư và công cộng

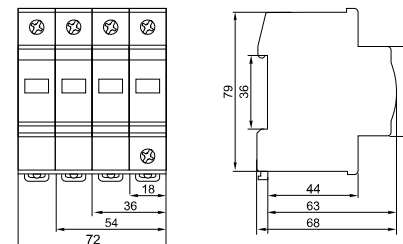
Thông số kỹ thuật

- Điện áp hoạt động định mức, V:
OPS1 B (I) - 400
OPS1 C (II) - 400
OPS1 D (III) - 230
- Dòng điện xả định mức 8/20 μs, kA:
OPS1 B (I) - 30
OPS1 C (II) - 20
OPS1 D (III) - 5
- Cấp điện áp bảo vệ, không lớn hơn, kV:
OPS1 B (I) - 2.0
OPS1 C (II) - 1.8
OPS1 D (III) - 1.0
- Thời gian phản hồi, tối đa, mili giây: 25
- Điều kiện hoạt động: UHL4
- Tiết diện tối đa của dây nối, m²: 25
- Thời gian bảo hành, năm: 7



Số cực	1	2	3	4
Dòng điện định mức, A	Loại			
5	D	MOP20-1-D	MOP20-2-D	
20	C	MOP20-1-C		MOP20-3-C
30	B			MOP20-3-B
Điện áp hoạt động, V		400/440	230/250	400/440
				MOP20-4-C
				MOP20-4-B
				400/440

Kích thước tổng thể



Cầu dao-ngắt kết nối mô-đun VRM-2 và VRM-3

Cầu dao-ngắt kết nối mô-đun BPM được thiết kế để chuyển đổi tải hỗn hợp và cảm ứng trong mạch điện xoay chiều, cũng như để chuyển sang nguồn điện dự phòng của mạch điện xoay chiều.

Thông số kỹ thuật

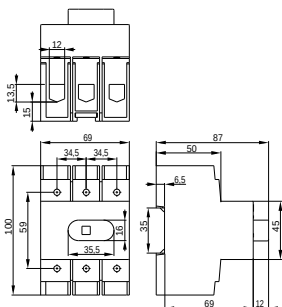
Loại thực hiện	BRM-2	BRM-3
Số lượng các điểm đến	Một	Hai
Số vị trí tay cầm điều khiển	Hai (I-O)	Ba (I-O-II)
Điện áp hoạt động định mức Ue, V	AC DC	690/400 440/230
Khả năng chống mài mòn cơ học của bộ ngắt mạch tích hợp, chu kỳ B-O, không nhỏ hơn	10 000	
Thời hạn bảo hành, năm	7	



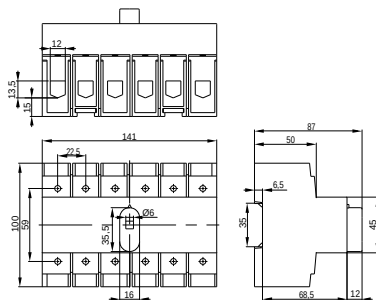
Số cực	3	3
Dòng điện định mức, A	Ký hiệu	
63	MPV30-2-063	MPV30-3-063
80	MPV30-2-80	MPV30-3-80
100	MPV30-2-100	MPV30-3-100
125	MPV30-2-125	MPV30-3-125
Số vị trí tay cầm	2	3

Kích thước tổng thể

BPM-2



BPM-3



Các sản phẩm tương thích với bộ Cầu dao-ngắt kết nối BPM

Tay cầm điều khiển từ xa cho Cầu dao-ngắt kết nối kiểu mô-đun

Với khả năng chặn để kiểm soát VPM thông qua cửa của tấm chắn. Với các dấu hiệu rõ ràng và vỏ làm bằng nhựa chống cháy



Model	Ký hiệu
Tay cầm điều khiển từ xa cho BPM 63-125A (3 vị trí) IEK	MVR30D-R

Bộ chuyển đổi 210 mm cho tay cầm điều khiển Cầu dao-ngắt kết nối

Bộ chuyển đổi để cài đặt tay cầm từ xa để điều khiển VRM thông qua cửa chắn.



Model	Ký hiệu
Bộ chuyển đổi 210 mm cho tay cầm điều khiển BPM 63-125A IEK	MVR10D-P-210

Cầu dao-ngắt kết nối ba vị trí VRT-63

Cầu dao-ngắt kết nối ba vị trí VRT-63 được thiết kế để chuyển mạch hỗn hợp tải chủ động và cảm ứng trong mạch điện xoay chiều có điện áp lên đến 400 V và tần số 50 Hz.

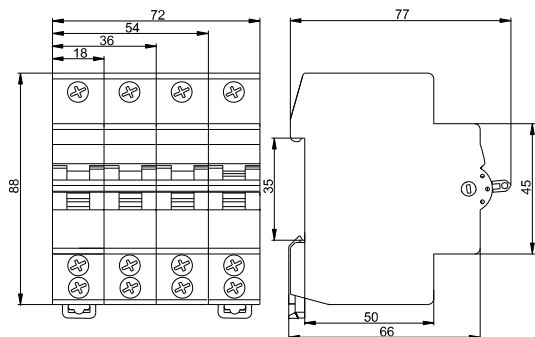
Thông số kỹ thuật

- Tuân thủ các tiêu chuẩn: GOST R50342-99
- Điện áp định mức có tần số 50 Hz, V: 230/400
- Điện áp chịu xung định mức, Uimp, V: 4000
- Điều kiện hoạt động: UHL4
- Mức độ bảo vệ của cầu dao: IP20
- Chống mài mòn, chu kỳ V-O, không nhỏ hơn: 30.000
- Tiết diện tối đa của dây kết nối, mm²: 10
- Thời gian bảo hành, năm: 7



Số cực	1	2	3	4
Dòng điện định mức, A	Ký hiệu			
16	MPR10-1-016			
63		MPR10-2-063	MPR10-3-063	MPR10-4-063
Điện áp hoạt động, V	400	400	400	400
Khả năng dung lượng chuyển mạch, kA	2,5	2,5	2,5	2,5

Kích thước tổng thể



Thiết bị bảo vệ sự cố hồ quang UZDP63-1

Thiết bị bảo vệ sự cố hồ quang AFDD được sử dụng để tự động ngăn ngừa cháy nổ trong mạng điện và hệ thống lắp đặt điện được kết nối với mạng điện. Có khả năng phát hiện các lỗi liên quan đến hồ quang ngắn mạch và kịp thời ngắt kết nối các đường dây phát hiện có tia lửa điện.

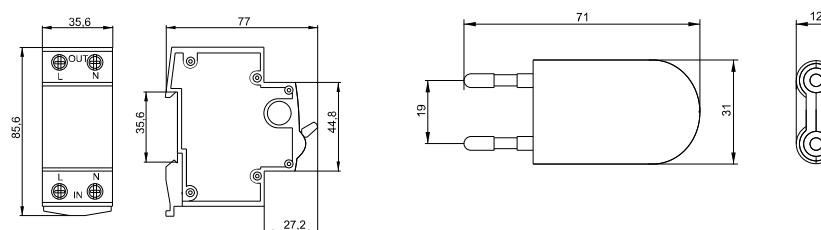
Thông số kỹ thuật

- Tuân theo tiêu chuẩn: GOST IEC 62606-2016
- Điện áp định mức có tần số 50 Hz, V: 230
- Ngưỡng ngắt tải khi vượt quá điện áp nguồn, Umax, V: 275 ± 5
- Tối thiểu giá trị của dòng hồ quang để kích hoạt bộ nhả, A: 2,5 A trong 1 giây
- Giới hạn thời gian ngắt kết nối ở dòng điện hồ quang, giây: 0,5
- Thời gian đáp ứng của xung bảo vệ, ns: 25
- Mức giới hạn điện áp ở dòng mỗi xung 100 A, V: 1120
- Thời gian bảo hành, năm: 3



Số cực	1
Dòng điện định mức, A	Ký hiệu
16	MDP10-16
25	MDP10-25
32	MDP10-32
40	MDP10-40
63	MDP10-63
Điện áp hoạt động, V	230
Khả năng dung lượng chuyển mạch, kA	2,5

Kích thước tổng thể



Bộ giới hạn công suất

Bộ hạn chế công suất được thiết kế để theo dõi liên tục mức tiêu thụ điện năng và ngắt kết nối tải khi vượt quá giới hạn công suất đã đặt trong mạng AC một pha.

Thông số kỹ thuật

OM-1P

- Hoạt động thông qua một máy biến áp bên ngoài, phạm vi dòng điện được kiểm soát phụ thuộc vào loại máy biến áp được sử dụng
- Điện áp định mức: 230 V
- Tần số hoạt động định mức: 50 Hz
- Số cực: 1
- Dòng tải tối đa: 8 A
- Điện áp chịu xung định mức: 4000 V
- Độ trễ bật tối thiểu: 15 giây
- Độ trễ bật tối đa: 300 giây
- Độ trễ tắt tối thiểu: 2,0 giây
- Độ trễ tắt tối đa: 40,0 giây

OM-2P

- Có một máy biến áp tích hợp để kiểm soát mức tiêu thụ hiện tại của tải
- Điện áp định mức: 230 V
- Tần số hoạt động định mức: 50 Hz
- Số cực: 2
- Dòng tải tối đa: 16 A
- Điện áp chịu xung định mức: 4000 V
- Độ trễ bật tối thiểu: 10 giây
- Độ trễ bật tối đa: 100 giây
- Độ trễ tắt tối thiểu: 1,5 giây
- Độ trễ tắt tối đa: 1,5 giây



1



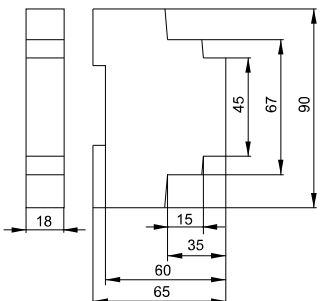
2

Số cực

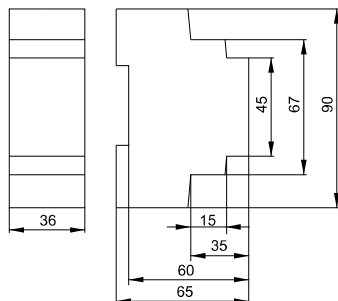
Số cực	Dòng điện định mức, A	Máy biến áp	Ký hiệu
1	8	Hoạt động với một máy biến áp bên ngoài	MOM10-1-008
2	16	Tích hợp máy biến áp	MOM10-2-016
Điện áp hoạt động, V			230

Kích thước tổng thể

OM-1P



OM-2P





Thiết bị chuyển đổi tự động mô-đun AVR

Được thiết kế để tự động chuyển sang nguồn điện dự phòng của mạch điện xoay chiều ba pha.

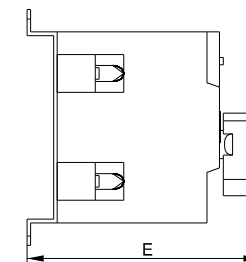
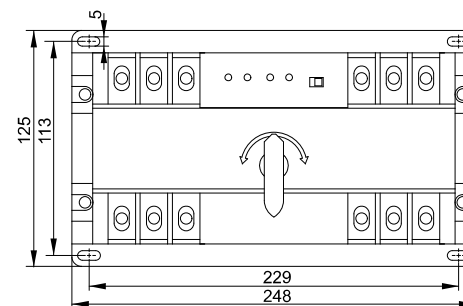
B AVR-2 LITE được trang bị cầu dao VA47-29 với dòng định mức 63 A.

Trong B AVR-1 STANDARD - bộ ngắt mạch VA47-60M với dòng điện định mức là 63 A.

Nếu cần thiết, các bộ ngắt mạch có thể được thay thế độc lập bằng cách cài đặt VA với dòng điện định mức khác.

	Tên	Số cực	Dòng điện định mức, A	Đường cong ngắt điện	Khả năng dung lượng chuyển mạch, kA	Ký hiệu
	thiết bị AVR mô-đun AVR-1 STANDARD 63A KARAT IEK	3	63	C	6,0	MAT10-063
	thiết bị AVR mô-đun AVR-2 LITE 63A KARAT IEK	3	63	C	4,5	MAT20-063

Kích thước tổng thể



Loại	E, mm
ABP-1 STANDARD21	
ABP-2 LITE	125

Đồng hồ kỹ thuật số TE15

Được thiết kế để đếm khoảng thời gian, tự động bật/tắt thiết bị điện sau một khoảng thời gian xác định trong tuần và điều khiển các quá trình công nghệ khác nhau.

Bộ đếm thời gian có thể được sử dụng trong lắp đặt điện công nghiệp và và thiết bị điện trong nước và phải được cài đặt liên kết. Các chương trình điều khiển cài sẵn được thiết kế cho một chu kỳ hàng tuần.

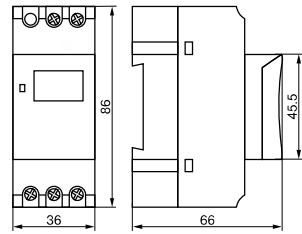
Bộ đếm thời gian hỗ trợ bốn chế độ hoạt động:

- tắt cả các ngày làm việc (Thứ Hai - Thứ Sáu); - cả tuần (thứ 2 - CN.);
- ngày nghỉ (Thứ 7, CN.); - bất cứ ngày nào.

Bạn có thể bật/tắt thủ công bất cứ lúc nào.



Kích thước tổng thể



Ký hiệu	MTA10-16
Điện áp định mức có tần số 50 Hz, V	230
Dòng điện định mức, A	16
Mức độ bảo vệ của cấu tạo	IP20
Chống mài mòn, chu kỳ V-O, không nhỏ hơn	10 000
Thời hạn bảo hành, năm	7

Bộ định thời TEM181 tương đồng

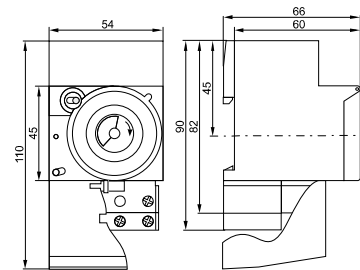
Được thiết kế để đếm khoảng thời gian, tự động bật/tắt các thiết bị điện sau một khoảng thời gian xác định trong ngày để điều khiển các quá trình công nghệ khác nhau.

Bộ đếm thời gian có thể được sử dụng trong lắp đặt điện công nghiệp và và thiết bị điện trong nước và phải được cài đặt liên kết.

Các chương trình điều khiển được chỉ định được thiết kế cho một chu kỳ hàng ngày. Ngoài ra, bất cứ lúc nào, bạn có thể bật /tắt máy bằng tay.



Kích thước tổng thể



Ký hiệu	MTA20-16
Điện áp định mức có tần số 50 Hz, V	230
Dòng điện định mức, A	16
Mức độ bảo vệ của cấu tạo	IP20
Chống mài mòn, chu kỳ V-O, không nhỏ hơn	10000
Thời hạn bảo hành, năm	7

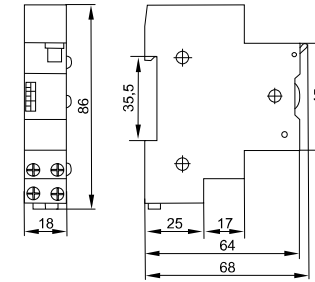
Hẹn giờ chiếu sáng TO47

Được thiết kế để tự động bật và tắt chiếu sáng của chiếu nghỉ, hành lang hoặc các đối tượng khác trong khoảng thời gian xác định (từ 1 đến 7 phút).

Bộ hẹn giờ được sử dụng trong các mạch chiếu sáng lên đến 3,5 kW và được thiết kế để hoạt động với đèn sợi đốt và đèn



Kích thước tổng thể



Ký hiệu	MTA30-16
Điện áp định mức có tần số 50 Hz, V	230
Dòng điện định mức, A	16
Mức độ bảo vệ của cấu tạo	IP20
Chống mài mòn, chu kỳ V-O, không nhỏ hơn	10000
Thời hạn bảo hành, năm	7

Hẹn giờ kỹ thuật số TE80

Bộ đếm thời gian TE80 được thiết kế để đếm khoảng thời gian tự động bật/tắt thiết bị sau một khoảng thời gian xác định và điều khiển các quy trình công nghệ khác nhau.

Các chương trình điều khiển được thiết kế cho một chu kỳ hàng tuần.

Lên đến 80 chương trình trong bộ nhớ thiết bị.

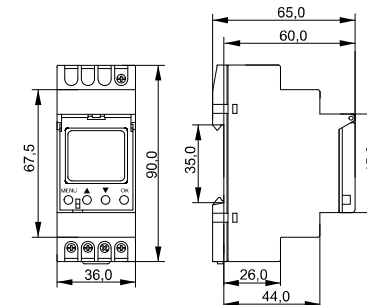
Màn hình lớn thông tin thuận tiện với nắp trong suốt.

Vỏ bảo vệ với khả năng bịt kín

Khi ngắt kết nối với nguồn điện, các cài đặt được giữ lại trong tối đa 3 năm.



Kích thước tổng thể



Ký hiệu	MTA10-16-080
Điện áp định mức có tần số 50 Hz, V	230
Dòng điện định mức, A	16
Mức độ bảo vệ của cấu tạo	IP20
Số lượng bộ nhớ	80
Chống mài mòn, chu kỳ V-O, không nhỏ hơn	10000
Thời hạn bảo hành, năm	7

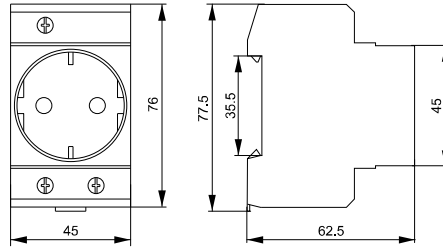
Ổ cắm RAr10-3-OP có tiếp đất trên thanh ray DIN

Được thiết kế để lắp đặt liên kết và dùng để kết nối đèn di động hoặc dụng cụ điện công suất thấp trong quá trình bảo trì và sửa chữa cụm điện tại địa điểm lắp đặt.



Ký hiệu	MRD10-16
Điện áp định mức, V	250
Dòng điện định mức, A	16
Mức độ bảo vệ	IP20
Thời hạn bảo hành, năm	7

Kích thước tổng thể



Chuông ZD-47 trên thanh ray DIN

Phục vụ để báo hiệu sự xuất hiện của một tình huống khẩn cấp trong mạch điện liên quan.

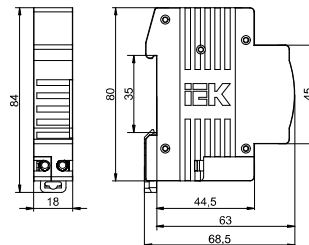
Gắn nhanh và tăng cường bảo mật trên thanh ray DIN với chốt khóa kép.

Được làm bằng nhựa chống cháy.



Ký hiệu	MZD10-230
Điện áp định mức, V	230
Dòng điện định mức, A	16
Mức độ bảo vệ	IP20
Thời hạn bảo hành, năm	7

Kích thước tổng thể



IEK GROUP

VĂN PHÒNG CHÍNH

NGA, 108803, Mát-xcơ-va,
Đường cao tốc Warsaw, km thứ 28, vlad. 3
Điện thoại: +7 (495) 542-2222, 542-2223
Fax: +7 (495) 542-2220
info@iek.ru
www.iek.group, www.iek.ru

ĐẠI DIỆN TẠI BELARUS

BELARUS, 220025, Minsk,
đường. Shafarnyanskaya, tòa nhà 11, phòng. 36-3
ĐT: +375 (17) 363-4411, +375 (17) 363-4412
iek.by@iek.ru
www.iek.group, www.iek.ru

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI Ớ NƯỚC NGOÀI

VĂN PHÒNG TẠI KAZAKHSTAN

KAZAKHSTAN, 040916,
Vùng Almaty, quận Karasai,
Làng. Irgeli, khu Akzhol, nhà 71A
Điện thoại: +7 (727) 237-9249, 237-9250
infokz@iek.ru
www.iek.group, www.iek.kz

VĂN PHÒNG TẠI MOLDOVA

MOLDOVA, MD-2044, Tp. Chisinau,
đường. Maria Dragan, 21
Điện thoại: +373 (22) 479-065, 479-066
Fax: +373 (22) 479-067
info@iek.md; infomd@md.iek.ru
www.iek.group, www.iek.md

VĂN PHÒNG TẠI CHÂU ÂU

SIA "IEK Northern Europe"
LATVIA, LV-2121, vùng Ropazi,
Giáo xứ Stopiņi, Rumbula,
đường Maskavas 497
Điện thoại: +371 67205159, +371 28684723
infoeu@iek.group
www.iek.group

VĂN PHÒNG TẠI UZBEKISTAN

UZBEKISTAN, 100076, Tp. Tashkent,
Quận Yashnabad,
đường M. Ashrafi, dãy 2, tòa nhà 4
ĐT: +998 (71) 231-84-31, +998 (71) 231-84-32
info@iek.uz
www.iek.group, www.iek.uz

VĂN PHÒNG TẠI MÔNG CỔ

Mông Cổ, Ulaanbaatar,
phần thứ 20 của quận Bayangol,
Khu Công Nghiệp Miền Tây 16100,
đường Moskovskaya, 9
Điện thoại: +976 70-152-828
info@iek.mn
www.iek.group, www.iek.mn

VĂN PHÒNG TẠI CAUCASUS

GEORGIA, 0101, Tp. Tbilisi,
đường Tsotne Dadiani, 7, văn phòng 323B
Điện thoại: +995 0322 831013
topuriya@tcr.iek.ru
www.iek.group, www.iek.ru



www.iek.group



Catalog trên điện thoại